

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 26 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân: Chủ tịch UBND phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Ông Nguyễn Ron: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q., tỉnh B. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXX-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H., tên gọi khác: B., sinh năm 1991 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 19, khu vực 3, phường L., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Thu L. (chết) và bà Trần Thị Bích L. sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân TP. Q., tỉnh B. xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 19/01/2017”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Ông Trần Công C. sinh năm 1937 (bị tai biến mạch máu não không minh mẫn) và vợ là bà Huỳnh Thị H. sinh năm 1949; Trú tại: Số nhà 55B đường ., TP. Q. tỉnh B.; bà H. vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Phong P. sinh năm 1992; trú tại: Thôn T., xã B., huyện T., tỉnh B.; Vắng mặt.

Anh Từ Đức Đ. sinh năm 1993; Trú tại: Số nhà 102/01 đường N., TP. Quy Nhơn, tỉnh B.; Vắng mặt.

Bà Lê Thị Mỹ T. sinh năm 1966; trú tại: Tổ 1, khu vực 8, phường N., TP. Q. tỉnh B.; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/9/2019, Nguyễn Minh H. thuê xe ô tô đi từ xã C., huyện P. về nhà ông, bà ngoại tại số nhà 55B đường L., TP. Q.. để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H. lén lút vào phòng ông ngoại là Trần Công C. (sinh năm 1937, bị tai biến không còn minh mẫn) ở tầng 1 lấy 01 tivi hiệu Samsung loại 32 inch phiên bản FB02 màu đen rồi đem đặt ở chân cầu thang. Tiếp đó, H. thấy bà ngoại là bà Huỳnh Thị H. đang nấu ăn dưới bếp nên H. liền vào phòng bà H. lấy chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro 2018 đang để trên giường bỏ vào túi quần. Sau đó, H. đi ra cầu thang mang tivi xuống tầng trệt thì chị Lê Thị Thảo L. là nhân viên bán nón Sơn tại nhà bà H. nhìn thấy nhưng nghĩ H. mang tivi đi sửa nên L. không nói gì.

Sau khi trộm xong, H. mang tivi đến tiệm cầm đồ Đ. ở số nhà 102/1 đường N., TP. Q. tỉnh B. cầm cố cho anh Từ Đức Đ.. Anh Đ. nhờ Nguyễn Phong P. kiểm tra tivi rồi cầm cố với giá 1.500.000 đồng nhưng H. không đồng ý. Ngay lúc đó, anh P. hỏi mua tivi này của H. với giá 3.000.000 đồng và anh P. bán tivi này lại cho anh Đ. cũng với giá 3.000.000 đồng. H. đem số tiền bán được ra lại huyện P., tỉnh B., đưa cho người tên T. (không rõ lai lịch) 1.000.000 đồng nhờ mua ma túy cùng sử dụng và số tiền còn lại H. tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/9/2019, H. về lại TP. Q. thuê phòng tại nhà nghỉ T. ở Tổ 8, khu vực 8, phường N., TP. Q. tỉnh B. do bà Lê Thị Mỹ T. quản lý. Đến ngày 07/9/2019, H. hết tiền tiêu xài nên đưa điện thoại Huawei cho bà T. để trừ tiền thuê phòng và mượn thêm 200.000 đồng rồi sống lang thang ngoài đường. Ngày 10/9/2019, bà H. đến Công an phường L., TP. Q., tỉnh B. báo cáo sự việc. Ngày 24/11/2019, H. đến Công an TP. Q. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự TP. Q. kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro 2018, loại 32Gb, màu đen, trị giá 2.950.000 đồng; Chiếc tivi hiệu Samsung loại 32 inch phiên bản FB02 màu đen trị giá 5.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q. đã tạm giữ sau đó trả lại cho bà Huỳnh Thị H. toàn bộ số tài sản trên, bà H. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nguyễn Minh H. đã bồi thường cho anh Từ Đức Đ. 3.000.000 đồng và bà Lê Thị Mỹ T. 900.000 đồng. Anh Đ. và bà T. không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 48/CT - VKSQN ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố Nguyễn Minh H. về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Minh H. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản trong nhà ông bà ngoại có tổng giá trị 8.450.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai báo thành khẩn, đã trả lại tiền cho những người mua, nhận tài sản bị cáo trộm cắp bị thu hồi, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh H. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc khác bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, bị cáo đã đến nhà ông bà ngoại của mình là ông Trần Công C. và bà Huỳnh Thị H., lợi dụng ông C. bị bệnh không còn minh mẫn, bà H. bận việc, lén lút lấy trộm của ông bà chiếc tivi hiệu Samsung loại 32 inch phiên bản FB02 màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro 2018. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 10/01/2020 thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.450.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã hoàn lại tiền cho người mua, nhận tài sản do bị cáo trộm cắp mang đến bán, cần trừ nợ nhưng họ không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bà H. xin miễn hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[3] Anh Nguyễn Phong P., anh Từ Đức Đ. mua ti vi, bà Lê Thị Mỹ T. nhận chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp để cần trừ nợ nhưng họ không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo khai đưa tiền bán tài sản trộm cắp mà có cho một người tên T. mua ma túy để sử dụng nhưng không biết gì về nhân thân của người này, cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xem xét hành vi của người tên T..

[4] Bồi thường thiệt hại:

Bà Huỳnh Thị H. đã nhận lại chiếc ti vi và chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Anh Từ Đức Đ. đã được bị cáo hoàn lại 3.000.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ T. đã được bị cáo hoàn lại 900.000 đồng, không ai yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H. 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

